| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN H**<br>**TỈNH NAM ĐỊNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 50/2020/HS-ST
Ngày: 13-8-2020

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H - TỈNH NAM ĐỊNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Phạm Thúy Nga.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đỗ Việt Hùng;

Ông Nguyễn Ngọc Chinh.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Phạm Thị Kim Dung - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định.

***- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Lại Minh Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

**Ngô Đức N,** sinh năm 1982; Nơi sinh và nơi cư trú: xóm T, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Ngô Văn Đ, sinh năm 1957 và con bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1957 (đã chết); Gia đình có 03 chị em, bị cáo là thứ hai. Có vợ: Phạm Thị H, sinh năm 1981, có 01 con (đã chết). Tiền án: Bản án số 05 ngày 07/3/2017, bị Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh N xử phạt 33 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 30/01/2019 chấp hành xong hình phạt (Bản án này xác định là tái phạm do chưa được xóa án tích). Tiền sự: Không. Nhân thân: Bản án số 143 ngày 13/10/2006, bị Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh B xử phạt 11 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, đã chấp hành xong việc thi hành án dân sự. Bản án số 144 ngày 10/5/2012, bị Tòa án nhân dân Quận C, Thành phố H xử phạt 33 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đã chấp hành xong việc thi hành án dân sự. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01/6/2020 đến ngày 10/6/2020 thì chuyển tạm giam cho đến nay. "có mặt".

*- Người làm chứng:*

1. Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1971; nơi cư trú: Khách sạn T, khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh Nam Định. "vắng mặt"

2. Ông Vũ Hồng S, sinh năm 1955; nơi cư trú: Khách sạn T, khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh N. "vắng mặt"

3. Ông Phạm Thanh D, sinh năm 1967; nơi cư trú: Đội 3, xóm 6, xã N, huyện N, tỉnh N. "vắng mặt"

4. Anh Vũ Văn N, sinh năm 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố số 18, thị trấn T, huyện H, tỉnh N. "vắng mặt"

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 01/6/2020, Ngô Đức N điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 18L1-217.15 một mình sang huyện K, tỉnh N để mua ma túy sử dụng. Khi đến khu vực phà Đ, huyện K, tỉnh N, N gặp và mua của một người đàn ông không quen biết khoảng 70 tuổi 04 gói heroine được gói bằng giấy bạc màu trắng với giá 1.800.000 đồng. Sau đó, Nam gói bằng giấy bạc màu vàng bỏ vào trong bao thuốc lá Thăng Long rồi kẹp trước xe và điều khiển xe đi về nhà. Đến khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, N đi sang khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh N để tìm địa điểm sử dụng. Khi N đang đứng trước khu vực cổng khách sạn T thì bị tổ công tác của Đồn Biên phòng Cửa khẩu Cảng H phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trên tay phải của N đang cầm 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 gói giấy bạc màu vàng và chứa 04 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M). N khai nhận đó là heroine cất giấu để sử dụng cho bản thân. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của N 01 chiếc xe mô tô BKS 18L1 - 217.15 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart đã qua sử dụng. Qúa trình điều tra Ngô Đức N đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản kết luận giám định số 599/GĐKTHS ngày 02/6/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận: Mẫu bột dạng cục màu trắng trong 04 gói nhỏ bằng giấy bạc màu trắng được niêm phong ký hiệu M đều là ma túy. Loại ma túy: Heroine. Khối lượng mẫu M: 1,227gam.

Bản cáo trạng số 51/CT-VKSHH ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hải Hậu truy tố bị cáo Ngô Đức N về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Ngô Đức N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01-6-2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

- Trong phần tranh luận bị cáo và đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến tranh luận.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa những người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Tuy nhiên hồ sơ vụ án thể hiện đầy đủ lời khai của họ trong quá trình điều tra. Việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử. Do đó căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Ngô Đức N tại phiên toà được chứng minh bằng biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, bản kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, lời khai của người làm chứng cùng các tài liệu khác đã được lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 01-6-2020, tại khu du lịch thị trấn T, huyện H, tỉnh N, tổ công tác của Đồn Biên phòng cửa khẩu cảng H phát hiện bắt quả tang Ngô Đức N đang cất giấu trái phép 04 gói Hêroin có khối lượng 1,227 gam để sử dụng cho bản thân. Hành vi nêu trên của Ngô Đức N đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" mà tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện thì thấy: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó không những xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma tuý mà còn gây mất trật tự trị an xã hội. Ma tuý đã và đang gây tác hại xấu cho sức khoẻ của người sử dụng; làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người, làm khánh kiệt về kinh tế, phá hoại hạnh phúc gia đình và chính ma tuý là nguyên nhân làm gia tăng nhiều loại tội phạm và làm lan truyền nhiều loại bệnh dịch nguy hiểm. Bị cáo là người có đủ năng lực hành vi, nhận thức được việc làm của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Chỉ do nghiên ma túy mà bị cáo đã đi mua ma túy để sử dụng cho bản thân không có mục đích nào khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và

đấu tranh, phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thì thấy: Bị cáo Ngô Đức N có 01 tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích và có nhân thân xấu đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn vi phạm nên lần phạm tội này bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo cũng đã khai báo thành khẩn, ăn năn, hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Từ những phân tích đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo là hình phạt tù có thời hạn, để bị cáo có điều kiện cai nghiện đồng thời giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo cất giấu ma túy để sử dụng cho bản thân, theo lời khai của bị cáo cũng như các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đều thể hiện bị cáo không có việc làm ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là phù hợp.

[6] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo 04 gói nhỏ ma túy. Sau giám định xác định là Hêroin có khối lượng 1,227 gam. Xét đây là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Suzuki màu đỏ đen, biển kiểm soát 18L1 – 217.15 là tài sản hợp pháp của ông Phạm Thanh D, sinh năm 1967 ở Đội 3, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định. Ông D không biết Nam sử dụng vào việc phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H đã trả cho ông D quản lý và sử dụng là phù hợp pháp luật.

Chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen đã cũ thu giữ của Ngô Đức N. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[7] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo vào sáng ngày 01-6-2020 tại khu vực phà Đ, huyện K, tỉnh N do bị cáo không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xác minh xử lý.

[8] Về án phí: Bị cáo Ngô Đức N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Ngô Đức N phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

Xử phạt bị cáo Ngô Đức N 30 *(Ba mươi)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 01 tháng 6 năm 2020.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu huỷ phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định số 599/GĐKTHS ngày 02/6/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.

- Trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsmart màu xanh đen đã qua sử dụng.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Biên bản bàn giao vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện H ngày 07-8-2020).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án buộc bị cáo Ngô Đức N phải nộp 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Sở Tư pháp tỉnh Nam Định: 01 bản;
- Công an huyện H: 01 bản;
- VKSND huyện H: 01 bản;
- Chi cục THADS huyện H: 01 bản;
- UBND xã N: 01 bản;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ + VP: 02 bản;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Phạm Thúy Nga**